

Bản án số: 07/2026/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 3 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Tỷ và ông Nguyễn Văn Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy, là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 138/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm 1990; Địa chỉ: phường N, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C (Tên gọi khác: D), sinh năm 1992; Địa chỉ: phường N, tỉnh Lâm Đồng.

(Nguyên đơn và bị đơn đều có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/9/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị D trình bày:

Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn vào ngày 28/6/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Kiến Đức, tỉnh Lâm Đồng trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Mẫn Thiên X, sinh ngày 25/01/2022. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hai bên đã cố gắng hàn gắn hôn nhân nhưng không thành, mâu thuẫn hôn nhân ngày càng trở nên trầm trọng, không còn hạnh phúc. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài thêm nữa nên chị D làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mẫn Thiên X, sinh ngày 25/01/2022 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); Yêu cầu anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 27/02/2026, chị D có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 12/3/2026, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày:

Anh C xác nhận có đăng ký kết hôn với chị Lê Thị D vào năm 2021 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, lừa dối và có 01 con chung như chị D trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hai bên đã tìm cách hoà giải, hàn gắn hôn nhân nhưng không thành. Nay chị D có đơn xin ly hôn thì anh C đồng ý.

Về con chung: Anh C đồng ý giao cháu Nguyễn Mẫn Thiên X, sinh ngày 25/01/2022 cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đồng ý với việc chị D xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Việc cấp dưỡng anh C sẽ tự nguyện thực hiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, các đương sự vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm của mình.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng và hướng xử lý vụ án:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán thiết lập hồ sơ đúng trình tự theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đúng thành phần; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kê từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về yêu cầu ly hôn: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà nguyên đơn cung cấp, các chứng cứ mà Tòa án đã thu thập được, có cơ sở để xác định: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, giữa hai bên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn khả năng hàn gắn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu xin ly hôn của chị D là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh chị có 01 con chung là Nguyễn Mẫn Thiên X, sinh ngày 25/01/2022. Xét thấy, chị D và anh C đều thống nhất giao con chung cho chị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đây là sự tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ xét xử do nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều xác định không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:

Vụ án phát sinh tranh chấp từ mối quan hệ về hôn nhân và gia đình. Bị đơn cư trú tại phường N, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Lâm Đồng.

2. Về nội dung tranh chấp và thủ tục tố tụng: Chị D và anh C là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/6/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Kiến Đức, tỉnh Lâm Đồng. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên chị D có đơn xin ly hôn với anh C và xin được là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không hợp tác, không lên làm việc, do đó Tòa án phải tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng, thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

3. Nhận định của Hội đồng xét xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh C đều xác nhận hôn nhân trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 28/6/2021 tại Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Lâm Đồng). Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Qua xác minh tình trạng hôn nhân nơi các đương sự cư trú, sinh sống được biết chị D và anh C thỉnh thoảng có to tiếng cãi vã, đánh nhau. Anh C không thường xuyên sinh sống cùng hai mẹ con chị D, mà chỉ thỉnh thoảng về thăm con. Điều này cho thấy mâu thuẫn gia đình đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị D được ly hôn với anh C.

[2] Về con chung: Chị D và anh C có 01 con chung là cháu Nguyễn Mẫn Thiên X, sinh ngày 25/01/2022. Chị D và anh C cùng thống nhất giao con chung cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), đây là sự tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị D có đơn rút phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Xuân đủ 18 tuổi. Anh C cũng đồng ý và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị D là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị D về việc xin ly hôn và nuôi con chung.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Mẫn Thiên X, sinh ngày 25/01/2022 cho chị Lê Thị Dung là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người nào không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên, chị D, anh được quyền thay đổi việc trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Các đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Lê Thị D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007653 ngày 05/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 6 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực a – Lâm Đồng;
- UBND xã K, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.



TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Mai Đoàn Minh Hương

